

CÔNG TY CỔ PHẦN
SADICO CẦN THƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 14/CBTT-SDG.2022

Cần Thơ, ngày 29 tháng 08 năm 2022

V/v giải trình BCTC Hợp nhất
bán niên năm 2022

CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỲ

Kính gửi: Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước;
Sở Giao Dịch Chứng Khoán Hà Nội. .

1. Tên tổ chức: **CÔNG TY CỔ PHẦN SADICO CẦN THƠ**

- Mã chứng khoán: SDG

- Địa chỉ: 366E CMT8, P. Bùi Hữu Nghĩa, Q. Bình Thủy, TP. Cần Thơ.

- Điện thoại liên hệ: 0292 3884919 - E-mail: sdccantho@gmail.com

2. Nội dung thông tin công bố:

2.1. Báo cáo tài chính Hợp nhất bán niên năm 2022.

2.2. Giải trình chênh lệch lợi nhuận sau thuế báo cáo tài chính Hợp nhất bán niên năm 2022 so với năm 2021 **tăng trên 10%**:

- Do ảnh hưởng chung của lạm phát, sức mua giảm mạnh nên doanh thu sáu tháng đầu năm 2022 sụt giảm nhiều so với cùng kỳ. Tập đoàn siết chặt chính sách bán hàng, tiết giảm chi phí dẫn đến kết quả chung là lợi nhuận sau thuế tăng 80% so với cùng kỳ năm 2021.

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 29/08/2022 tại đường dẫn website: www.sadico.com.vn

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin công bố.

*** Tài liệu đính kèm:**

Báo cáo tài chính Hợp nhất bán niên năm 2022.

Bảng dữ liệu Kết quả kinh doanh so sánh với cùng kỳ.

Nơi nhận :

- Như trên;

- P.TCHC, P.KT;

- Website Công ty.





**BẢNG DỮ LIỆU KẾT QUẢ KINH DOANH
SO SÁNH VỚI CÙNG KỲ**

ĐVT : đồng

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Bán niên/ Năm		SO SÁNH	
			Năm nay	Năm trước	Giá trị	Tỷ lệ kỳ này/ kỳ trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	788.140.875.577	875.114.911.347	(86.974.035.770)	-10%
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.2	45.452.469.704	86.886.826.085	(41.434.356.381)	-48%
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		742.688.405.873	788.228.085.262	(45.539.679.389)	-6%
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.3	659.795.828.182	720.725.522.754	(60.929.694.572)	-8%
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		82.892.577.691	67.502.562.508	15.390.015.183	23%
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.4	4.857.713.423	4.637.970.013	219.743.410	5%
7. Chi phí tài chính	22	VI.5	9.887.900.874	6.982.572.244	2.905.328.630	42%
<i>Trong đó: chi phí lãi vay</i>	23		8.583.729.074	9.349.692.690	(765.963.616)	-8%
8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	24		-	-	-	
9. Chi phí bán hàng	25	VI.6	25.268.603.743	23.553.760.423	1.714.843.320	7%
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.7	20.708.395.134	22.875.782.832	(2.167.387.698)	-9%
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		31.885.391.363	18.728.417.022	13.156.974.341	
12. Thu nhập khác	31	VI.8	1.007.616.308	8.063.680	999.552.628	
13. Chi phí khác	32	VI.9	154.159.245	134.093.799	20.065.446	
14. Lợi nhuận khác	40		853.457.063	(126.030.119)	979.487.182	
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		32.738.848.426	18.602.386.903	14.136.461.523	
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51		6.200.205.820	3.909.412.901	2.290.792.919	
17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	VI.10	148.697.860	12.363.580	136.334.280	
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		26.389.944.746	14.680.610.422	11.709.334.324	80%
18.1 Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	61		18.095.557.876	14.585.728.123	3.509.829.753	
18.2 Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		8.294.386.870	94.882.299	8.199.504.571	
19. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.11	1.785	1.790	(5)	
20. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.11	1.785	1.790	(5)	

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ
6 THÁNG ĐẦU CỦA NĂM TÀI CHÍNH
KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2022

CÔNG TY CỔ PHẦN SADICO CẦN THƠ

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Hội đồng quản trị	2 - 3
3. Báo cáo soát xét thông tin tài chính giữa niên độ	4
4. Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ tại ngày 30 tháng 6 năm 2022	5 - 8
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022	9
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022	10 - 11
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022	12 - 42
8. Phụ lục	43 - 46

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Sadico Cần Thơ (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 bao gồm Báo cáo tài chính giữa niên độ của Công ty và các công ty con (gọi chung là “Tập đoàn”).

Khái quát về Công ty

Công ty là công ty cổ phần hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 1800155452 (số cũ là 5703000320) đăng ký lần đầu ngày 27 tháng 6 năm 2007 và đăng ký thay đổi lần thứ 9 ngày 26 tháng 3 năm 2021 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Cần Thơ cấp.

Trụ sở hoạt động

- Địa chỉ : 366E Cách mạng tháng 8, phường Bùi Hữu Nghĩa, quận Bình Thủy, TP. Cần Thơ
- Điện thoại : 0292 3884919
- Fax : 0292 3821141

Hoạt động kinh doanh của Công ty là: Sản xuất bao bì, vải dệt từ Plastic; Sản xuất bao bì từ giấy; Kinh doanh vật liệu xây dựng; Ủy thác xuất nhập khẩu; Đầu tư kinh doanh bất động sản; In ấn; Kinh doanh, xuất nhập khẩu máy móc, thiết bị và phụ tùng ngành in, sau in và máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác; Kinh doanh, xuất nhập khẩu bao bì, nhựa, giấy, phụ gia và hóa chất ngành nhựa các loại.

Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Mai Công Toàn	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 28 tháng 02 năm 2019
Ông Lê Ngọc Anh	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 28 tháng 02 năm 2019
Ông Đỗ Hữu Hương	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 19 tháng 4 năm 2022
Ông Phạm Ngọc Khanh	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 28 tháng 02 năm 2019
Ông Mai Công Quyết	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 25 tháng 9 năm 2019
Ông Phạm Mạnh Hùng	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 31 tháng 10 năm 2020
		Bổ nhiệm ngày 19 tháng 4 năm 2022

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Vũ Bá Chiến	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 19 tháng 4 năm 2022
Ông Đoàn Văn Cường	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 28 tháng 02 năm 2019
Ông Đoàn Văn Cường	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 19 tháng 4 năm 2022
Ông Vũ Xuân Nguyên	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 19 tháng 4 năm 2022
Bà Nguyễn Thị Kim Thúy	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 19 tháng 4 năm 2022
		Bổ nhiệm ngày 30 tháng 12 năm 2020
Ông Nghiêm Chí Minh	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 19 tháng 4 năm 2022
		Bổ nhiệm ngày 27 tháng 4 năm 2021
		Miễn nhiệm ngày 19 tháng 4 năm 2022

Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Nguyễn Văn Cường (Bổ nhiệm ngày 11 tháng 7 năm 2020).

Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Mai Công Toàn – Chủ tịch Hội đồng quản trị (bổ nhiệm ngày 28 tháng 02 năm 2019).

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định soát xét Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 của Tập đoàn.

Trách nhiệm của Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất giữa niên độ, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ của Tập đoàn trong kỳ. Trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ này, Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Tập đoàn có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ;
- Lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Tập đoàn sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

Tổng Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Tập đoàn với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Tập đoàn và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Hội đồng quản trị phê duyệt Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ đính kèm. Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất trong 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

Thay mặt Hội đồng quản trị,



Mai Công Toàn
Chủ tịch

Ngày 26 tháng 8 năm 2022

Số: 4.0241/22/TC-AC

BÁO CÁO SOÁT XÉT THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN SADICO CẦN THƠ**

Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ kèm theo của Công ty Cổ phần Sadico Cần Thơ (sau đây gọi tắt là “Công ty”) và các công ty con (gọi chung là “Tập đoàn”), được lập ngày 24 tháng 8 năm 2022, từ trang 05 đến trang 46, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ tại ngày 30 tháng 6 năm 2022, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

Trách nhiệm của Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ của Tập đoàn theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

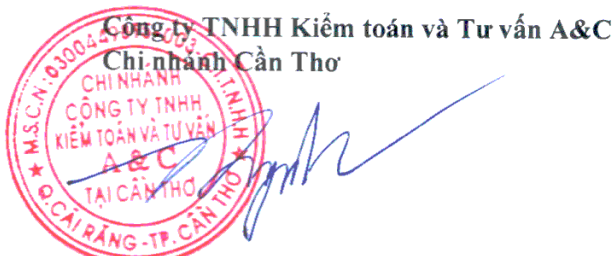
Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra kết luận về Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ dựa trên kết quả soát xét của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét theo Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 - Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện.

Công việc soát xét thông tin tài chính hợp nhất giữa niên độ bao gồm việc thực hiện các cuộc phỏng vấn, chủ yếu là phỏng vấn những người chịu trách nhiệm về các vấn đề tài chính kế toán, và thực hiện thủ tục phân tích và các thủ tục soát xét khác. Một cuộc soát xét về cơ bản có phạm vi hẹp hơn một cuộc kiểm toán được thực hiện theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam và do vậy không cho phép chúng tôi đạt được sự đảm bảo rằng chúng tôi sẽ nhận biết được tất cả các vấn đề trọng yếu có thể được phát hiện trong một cuộc kiểm toán. Theo đó, chúng tôi không đưa ra ý kiến kiểm toán.

Kết luận của Kiểm toán viên

Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ đính kèm không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại ngày 30 tháng 6 năm 2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất trong 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

**Nguyễn Quốc Ngữ - Phó Giám đốc**

Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 3089-2020-008-1

TP. Cần Thơ, ngày 26 tháng 8 năm 2022

CÔNG TY CỔ PHẦN SADICO CẦN THƠ

Địa chỉ: 366E Cách mạng tháng 8, phường Bùi Hữu Nghĩa, quận Bình Thủy, TP. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

(Dạng đầy đủ)

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2022

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		575.139.946.578	495.142.792.035
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	26.931.695.370	11.754.402.621
1. Tiền	111		26.931.695.370	11.754.402.621
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		101.006.395.000	102.006.395.000
1. Chứng khoán kinh doanh	121	V.2a	6.395.000	6.395.000
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2b	101.000.000.000	102.000.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		246.416.194.960	208.352.306.935
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	221.489.781.662	188.392.562.133
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	17.849.988.114	14.697.286.133
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5	16.739.869.111	14.925.902.596
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.6	(9.829.597.185)	(9.829.597.185)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139	V.7	166.153.258	166.153.258
IV. Hàng tồn kho	140		185.593.099.385	160.590.184.912
1. Hàng tồn kho	141	V.8	185.593.099.385	160.590.184.912
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		15.192.561.863	12.439.502.567
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.9a	8.969.590.623	8.480.284.916
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		5.971.330.168	2.932.106.451
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.18	251.641.072	1.027.111.200
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN SADICO CẦN THƠ

Địa chỉ: 366E Cách mạng tháng 8, phường Bùi Hữu Nghĩa, quận Bình Thủy, TP. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
B- TÀI SẢN DÀI HẠN	200		400.182.209.608	412.970.171.803
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216		-	-
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		353.067.924.482	352.289.426.051
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.10	338.847.696.231	338.042.507.217
- Nguyên giá	222		792.271.652.657	778.886.472.233
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(453.423.956.426)	(440.843.965.016)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.11	14.220.228.251	14.246.918.834
- Nguyên giá	228		14.636.156.000	14.636.156.000
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(415.927.749)	(389.237.166)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
- Nguyên giá	231		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		22.894.686.060	34.375.008.271
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.12	22.894.686.060	34.375.008.271
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		15.234.256.358	16.538.428.158
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	V.2c	15.538.428.158	15.538.428.158
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254	V.2c	(1.304.171.800)	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255	V.2b	1.000.000.000	1.000.000.000
VI. Tài sản dài hạn khác	260		8.985.342.708	9.767.309.323
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.9b	5.668.444.965	6.093.122.049
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	V.13	295.181.560	443.879.420
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263	V.14	763.190.394	780.920.731
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
5. Lợi thế thương mại	269	V.15	2.258.525.789	2.449.387.123
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		975.322.156.186	908.112.963.838

Báo cáo này phải được đọc cùng với Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ

CÔNG TY CỔ PHẦN SADICO CẦN THƠ

Địa chỉ: 366E Cách mạng tháng 8, phường Bùi Hữu Nghĩa, quận Bình Thủy, TP. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		507.811.292.741	436.232.783.530
I. Nợ ngắn hạn	310		476.548.335.991	408.950.226.780
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.16a	89.502.449.910	46.389.667.227
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.17	4.731.281.970	1.356.068.320
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.18	8.208.659.243	4.740.135.428
4. Phải trả người lao động	314	V.19	13.251.159.668	22.993.933.119
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.20	157.619.513	635.304.701
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.21a	21.028.325.178	10.623.615.871
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.22a	328.181.796.060	311.754.898.188
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321	V.23	952.000.000	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.24	10.535.044.449	10.456.603.926
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		31.262.956.750	27.282.556.750
1. Phải trả người bán dài hạn	331	V.16b	5.032.556.750	5.032.556.750
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337	V.21b	22.750.000.000	18.250.000.000
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.22b	3.480.400.000	4.000.000.000
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN SADICO CẦN THƠ

Địa chỉ: 366E Cách mạng tháng 8, phường Bùi Hữu Nghĩa, quận Bình Thủy, TP. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
D - VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		467.510.863.445	471.880.180.308
I. Vốn chủ sở hữu	410		467.510.863.445	471.880.180.308
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	V.25a	101.399.970.000	101.399.970.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		101.399.970.000	101.399.970.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	V.25a	(50.000.000)	(50.000.000)
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418	V.25a	30.614.312.897	29.019.794.757
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	V.25a	171.888.041.508	173.191.522.872
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		153.792.483.632	173.191.522.872
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		18.095.557.876	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
13. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429	V.25a	163.658.539.040	168.318.892.679
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		975.322.156.186	908.112.963.838



Huỳnh Thị Hạnh Phúc
Người lập/Phó TP Phụ trách Kế toán

TP. Cần Thơ, ngày 24 tháng 8 năm 2022



Mai Công Toàn
Chủ tịch Hội đồng quản trị

CÔNG TY CỔ PHẦN SADICO CẦN THƠ

Địa chỉ: 366E Cách mạng tháng 8, phường Bùi Hữu Nghĩa, quận Bình Thủy, TP. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

(Dạng đầy đủ)

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	788.140.875.577	875.114.911.347
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.2	45.452.469.704	86.886.826.085
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		742.688.405.873	788.228.085.262
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.3	659.795.828.182	720.725.522.754
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		82.892.577.691	67.502.562.508
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.4	4.857.713.423	4.637.970.013
7. Chi phí tài chính	22	VI.5	9.887.900.874	6.982.572.244
Trong đó: chi phí lãi vay	23		8.583.729.074	9.349.692.690
8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	24	V.2c	-	-
9. Chi phí bán hàng	25	VI.6	25.268.603.743	23.553.760.423
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.7	20.708.395.134	22.875.782.832
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		31.885.391.363	18.728.417.022
12. Thu nhập khác	31	VI.8	1.007.616.308	8.063.680
13. Chi phí khác	32	VI.9	154.159.245	134.093.799
14. Lợi nhuận khác	40		853.457.063	(126.030.119)
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		32.738.848.426	18.602.386.903
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.18	6.200.205.820	3.909.412.901
17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	VI.10	148.697.860	12.363.580
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>26.389.944.746</u>	<u>14.680.610.422</u>
19. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	61		18.095.557.876	14.585.728.123
20. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		8.294.386.870	94.882.299
21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.11a,c	<u>1.785</u>	<u>1.790</u>
22. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.11b,c	<u>1.785</u>	<u>1.790</u>


Huỳnh Thị Hạnh Phúc
Người lập/Phó TP Phụ trách Kế toán

M.S.D.M: 1800155452
TP. Cần Thơ, ngày 24 tháng 8 năm 2022
**CÔNG TY
CỔ PHẦN
SADICO
CẦN THƠ**
Mai Công Toán
Chủ tịch Hội đồng quản trị

CÔNG TY CỔ PHẦN SADICO CẦN THƠ

Địa chỉ: 366E Cách mạng tháng 8, phường Bùi Hữu Nghĩa, quận Bình Thủy, TP. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

(Dạng đầy đủ)

(Theo phương pháp trực tiếp)

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Tiền thu bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01		769.243.382.908	865.158.429.694
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	02		(622.394.029.367)	(815.855.180.488)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03		(73.589.463.720)	(76.437.882.094)
4. Tiền lãi vay đã trả	04		(8.596.410.739)	(9.362.991.185)
5. Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	05	V.18	(3.585.435.035)	(2.750.588.775)
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06		17.030.207.942	18.164.849.731
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07		(64.449.283.953)	(75.522.556.335)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		13.658.968.036	(96.605.919.452)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(18.076.372.255)	(21.047.983.279)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		462.962.963	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(40.000.000.000)	(120.000.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		41.000.000.000	95.000.000.000
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	1.800.000.000
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		4.992.136.133	5.212.188.689
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(11.621.273.159)	(39.035.794.590)

CÔNG TY CỔ PHẦN SADICO CẦN THƠ

Địa chỉ: 366E Cách mạng tháng 8, phường Bùi Hữu Nghĩa, quận Bình Thủy, TP. Cần Thơ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	30.000.000.000
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	V.22a	733.826.825.100	1.002.581.099.127
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.22a	(717.919.527.228)	(882.727.555.747)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(2.767.700.000)	(21.389.545.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		13.139.597.872	128.463.998.380
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50		15.177.292.749	(7.177.715.662)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	11.754.402.621	23.593.060.081
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	V.1	26.931.695.370	16.415.344.419

TP. Cần Thơ, ngày 24 tháng 8 năm 2022



Huỳnh Thị Hạnh Phúc
Người lập/Phó TP Phụ trách Kế toán



Mai Công Toàn
Chủ tịch Hội đồng quản trị

CÔNG TY CỔ PHẦN SADICO CẦN THƠ

Địa chỉ: 366E Cách mạng tháng 8, phường Bùi Hữu Nghĩa, quận Bình Thủy, TP. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Sadico Cần Thơ (sau đây gọi tắt là “Công ty” hay “Công ty mẹ”) là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là sản xuất công nghiệp.

3. Ngành nghề kinh doanh

Loại động kinh doanh chính của Công ty là: Sản xuất bao bì, vải dệt từ Plastic; Sản xuất bao bì từ giấy.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

5. Cấu trúc Tập đoàn

Tập đoàn bao gồm Công ty mẹ và 04 công ty con chịu sự kiểm soát của Công ty mẹ. Toàn bộ các công ty con được hợp nhất trong Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ này.

Danh sách các Công ty con được hợp nhất

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ lợi ích		Tỷ lệ quyền biểu quyết	
			Số cuối kỳ	Số đầu năm	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Xi măng Tây đô	Km 14, Quốc lộ 91, phường Phước Thới, quận Ô Môn, TP. Cần Thơ	Sản xuất kinh doanh xi măng và các vật liệu kết dính khác	51,06%	51,06%	51,06%	51,06%
Công ty Cổ phần Bê tông Tây Đô	Km 14, quốc lộ 91, phường Phước Thới, quận Ô Môn, TP. Cần Thơ	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao	68,37%	68,37%	68,37%	68,37%
Công ty Cổ phần Truyền Thông Xi măng Tây Đô	Km 14, quốc lộ 91, phường Phước Thới, quận Ô Môn, TP. Cần Thơ	Cung ứng lao động tạm thời	90,5%	90,5%	90,5%	90,5%
Công ty Cổ phần Vận tải Xi măng Tây Đô ⁽ⁱ⁾	Km 14, quốc lộ 91, phường Phước Thới, quận Ô Môn, TP. Cần Thơ	Cung ứng dịch vụ hỗ trợ tổng hợp	83,41%	83,41%	83,41%	83,41%

6. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ

Các số liệu tương ứng của kỳ trước so sánh được với số liệu của kỳ này.

7. Nhân viên

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán Tập đoàn có 927 nhân viên đang làm việc tại các công ty trong Tập đoàn (số đầu năm là 846 nhân viên).

CÔNG TY CỔ PHẦN SADICO CẦN THƠ

Địa chỉ: 366E Cách mạng tháng 8, phường Bùi Hữu Nghĩa, quận Bình Thủy, TP. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Tập đoàn bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Tập đoàn áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 hướng dẫn Chế độ Kế toán doanh nghiệp, Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 hướng dẫn lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và các thông tư khác hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư khác hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Cơ sở hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ bao gồm Báo cáo tài chính giữa niên độ của Công ty mẹ và Báo cáo tài chính giữa niên độ của các công ty con. Công ty con là đơn vị chịu sự kiểm soát của Công ty mẹ. Sự kiểm soát tồn tại khi Công ty mẹ có khả năng trực tiếp hay gián tiếp chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của công ty con để thu được các lợi ích kinh tế từ các hoạt động này. Khi xác định quyền kiểm soát có tính đến quyền biểu quyết tiềm năng phát sinh từ các quyền chọn mua hoặc các công cụ nợ và công cụ vốn có thể chuyển đổi thành cổ phiếu phổ thông tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

Kết quả hoạt động kinh doanh của các công ty con được mua lại hoặc bán đi trong kỳ được trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty con đó.

Báo cáo tài chính giữa niên độ của công ty mẹ và các công ty con sử dụng để hợp nhất được lập cho cùng một kỳ kế toán và áp dụng các chính sách kế toán thống nhất cho các giao dịch và sự kiện

CÔNG TY CỔ PHẦN SADICO CẦN THƠ

Địa chỉ: 366E Cách mạng tháng 8, phường Bùi Hữu Nghĩa, quận Bình Thủy, TP. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

cùng loại trong những hoàn cảnh tương tự. Trong trường hợp chính sách kế toán của công ty con khác với chính sách kế toán áp dụng thống nhất trong Tập đoàn thì Báo cáo tài chính của công ty con sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

Số dư các tài khoản trên Bảng cân đối kế toán giữa các công ty trong cùng Tập đoàn, các giao dịch nội bộ, các khoản lãi nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này phải được loại trừ hoàn toàn. Các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ cũng được loại bỏ trừ khi chi phí tạo nên khoản lỗ đó không thể thu hồi được.

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát thể hiện phần lãi hoặc lỗ trong kết quả kinh doanh và tài sản thuần của công ty con không được nắm giữ bởi Tập đoàn và được trình bày ở khoản mục riêng trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ và trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ (thuộc phần vốn chủ sở hữu). Lợi ích của cổ đông không kiểm soát bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu và phần lợi ích của cổ đông không kiểm soát trong biến động của vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ phát sinh tại công ty con được phân bổ tương ứng với phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát, kể cả trường hợp số lỗ đó lớn hơn phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của công ty con.

Khi Tập đoàn đầu tư để tăng tỷ lệ lợi ích nắm giữ tại công ty con, phần chênh lệch giữa giá phí khoản đầu tư thêm và giá trị ghi sổ của tài sản thuần của công ty con mua thêm tại ngày mua được ghi nhận trực tiếp vào khoản mục “Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối” trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ.

Trường hợp công ty con huy động thêm vốn góp từ các chủ sở hữu, nếu tỷ lệ vốn góp thêm của các bên không tương ứng với tỷ lệ hiện hành thì phần chênh lệch giữa số vốn góp thêm của Tập đoàn và phần sở hữu tăng thêm trong tài sản thuần của công ty con được ghi nhận vào khoản mục “Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối” trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ.

3. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc kỳ kế toán được quy đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc kỳ kế toán sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

- Đối với hợp đồng mua bán ngoại tệ (hợp đồng mua bán ngoại tệ giao ngay, hợp đồng kỳ hạn, hợp đồng tương lai, hợp đồng quyền chọn, hợp đồng hoán đổi): tỷ giá ký kết trong hợp đồng mua, bán ngoại tệ giữa Tập đoàn và ngân hàng.
- Đối với nợ phải thu: tỷ giá tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn chi định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với nợ phải trả: tỷ giá tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.

CÔNG TY CỔ PHẦN SADICO CẦN THƠ

Địa chỉ: 366E Cách mạng tháng 8, phường Bùi Hữu Nghĩa, quận Bình Thủy, TP. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

- Đối với các giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả): tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn thực hiện thanh toán.

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc kỳ kế toán được xác định theo nguyên tắc sau:

- Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Tập đoàn mở tài khoản ngoại tệ.
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản khác: tỷ giá mua ngoại tệ của Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Cần Thơ (Ngân hàng Tập đoàn thường xuyên có giao dịch).
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Cần Thơ (Ngân hàng Tập đoàn thường xuyên có giao dịch).

4. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền chỉ gồm tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn.

5. Các khoản đầu tư tài chính

Chứng khoán kinh doanh

Khoản đầu tư được phân loại là chứng khoán kinh doanh khi nắm giữ vì mục đích mua bán để kiếm lời.

Chứng khoán kinh doanh được ghi sổ kế toán theo giá gốc. Giá gốc của chứng khoán kinh doanh được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh cộng các chi phí liên quan đến giao dịch mua chứng khoán kinh doanh.

Thời điểm ghi nhận các khoản chứng khoán kinh doanh là thời điểm Tập đoàn có quyền sở hữu, cụ thể như sau:

- Đối với chứng khoán niêm yết: được ghi nhận tại thời điểm khớp lệnh (T+0).
- Đối với chứng khoán chưa niêm yết: được ghi nhận tại thời điểm chính thức có quyền sở hữu theo quy định của pháp luật.

Tiền lãi và cổ tức của các kỳ trước khi chứng khoán kinh doanh được mua được hạch toán giảm giá trị của chính chứng khoán kinh doanh đó. Tiền lãi và cổ tức của các kỳ sau khi chứng khoán kinh doanh được mua được ghi nhận doanh thu.

Cổ phiếu hoán đổi được xác định theo giá trị hợp lý tại ngày trao đổi. Giá trị hợp lý của cổ phiếu được xác định như sau:

- Đối với cổ phiếu của công ty niêm yết, giá trị hợp lý của cổ phiếu là giá đóng cửa niêm yết trên thị trường chứng khoán tại ngày trao đổi. Trường hợp tại ngày trao đổi thị trường chứng khoán không giao dịch thì giá trị hợp lý của cổ phiếu là giá đóng cửa phiên giao dịch trước liền kề với ngày trao đổi.
- Đối với cổ phiếu chưa niêm yết được giao dịch trên sàn UPCOM, giá trị hợp lý của cổ phiếu là giá giao dịch đóng cửa trên sàn UPCOM tại ngày trao đổi. Trường hợp ngày trao đổi sàn UPCOM không giao dịch thì giá trị hợp lý của cổ phiếu là giá đóng cửa phiên giao dịch trước liền kề với ngày trao đổi.
- Đối với cổ phiếu chưa niêm yết khác, giá trị hợp lý của cổ phiếu là giá do các bên thỏa thuận theo hợp đồng hoặc giá trị sổ sách tại thời điểm trao đổi.

CÔNG TY CỔ PHẦN SADICO CẦN THƠ

Địa chỉ: 366E Cách mạng tháng 8, phường Bùi Hữu Nghĩa, quận Bình Thủy, TP. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá trị hợp lý thấp hơn giá gốc. Giá trị hợp lý của chứng khoán kinh doanh được xác định như sau:

- Đối với chứng khoán niêm yết trên thị trường chứng khoán: giá đóng cửa tại ngày gần nhất có giao dịch tính đến thời điểm kết thúc kỳ kế toán.
- Đối với cổ phiếu đã đăng ký giao dịch trên thị trường giao dịch của các công ty đại chúng chưa niêm yết và các doanh nghiệp Nhà nước thực hiện cổ phần hóa dưới hình thức chào bán chứng khoán ra công chúng (UPCOM): giá tham chiếu bình quân trong 30 ngày giao dịch liền kề gần nhất trước thời điểm kết thúc kỳ kế toán do Sở Giao dịch chứng khoán công bố.

Tăng, giảm số dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí tài chính.

Lãi hoặc lỗ từ việc chuyển nhượng chứng khoán kinh doanh được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Giá vốn được xác định theo phương pháp nhập trước xuất trước.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Tập đoàn có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm: các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn và trái phiếu nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Tập đoàn nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong kỳ và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Tập đoàn không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí trực tiếp liên quan đến hoạt động đầu tư. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trích lập như sau:

- Đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định tin cậy, việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu.
- Đối với khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của bên được đầu tư với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn đầu tư thực tế của các chủ sở hữu và vốn chủ sở hữu tại ngày kết thúc kỳ kế toán nhân với tỷ lệ vốn điều lệ của Công ty so với tổng vốn điều lệ thực góp tại đơn vị khác.

CÔNG TY CỔ PHẦN SADICO CẦN THƠ

Địa chỉ: 366E Cách mạng tháng 8, phường Bùi Hữu Nghĩa, quận Bình Thủy, TP. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí tài chính.

6. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Tập đoàn và người mua là đơn vị độc lập với Tập đoàn, bao gồm cả các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu ủy thác cho đơn vị khác.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ sau khi đã bù trừ với khoản nợ phải trả (nếu có) hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

7. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: chi bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính.
- Thành phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu, nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung có liên quan trực tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

CÔNG TY CỔ PHẦN SADICO CẦN THƠ

Địa chỉ: 366E Cách mạng tháng 8, phường Bùi Hữu Nghĩa, quận Bình Thủy, TP. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

8. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Tập đoàn chủ yếu là chi phí công cụ, dụng cụ, phần mềm kế toán, chi phí sửa chữa tài sản cố định và chi phí bảo hiểm. Các chi phí trả trước này được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

Chi phí phần mềm kế toán

Chi phí phần mềm kế toán phát sinh một lần có giá trị lớn được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng trong 03 năm.

Chi phí sửa chữa tài sản cố định

Chi phí sửa chữa tài sản cố định phát sinh một lần có giá trị lớn được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng trong 03 năm.

Chi phí bảo hiểm

Chi phí bảo hiểm phát sinh một lần có giá trị lớn được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng trong 01 năm.

9. Tài sản thuê hoạt động

Thuê tài sản được phân loại là thuê hoạt động nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người cho thuê. Chi phí thuê hoạt động được phản ánh vào chi phí theo phương pháp đường thẳng cho suốt thời hạn thuê tài sản, không phụ thuộc vào phương thức thanh toán tiền thuê.

10. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 – 30
Máy móc và thiết bị	02 – 20
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	04 – 12

CÔNG TY CỔ PHẦN SADICO CẦN THƠ

Địa chỉ: 366E Cách mạng tháng 8, phường Bùi Hữu Nghĩa, quận Bình Thủy, TP. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 – 08
Tài sản cố định khác	04

11. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định vô hình của Tập đoàn bao gồm:

Chương trình phần mềm máy tính

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 02 - 05 năm.

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Tập đoàn đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ... Quyền sử dụng đất được khấu hao theo phương pháp đường thẳng theo thời hạn sử dụng đất ghi trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sử dụng đất không xác định thời hạn không được tính khấu hao.

12. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Tập đoàn) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

13. Hợp nhất kinh doanh và lợi thế thương mại

Việc hợp nhất kinh doanh được kế toán theo phương pháp mua. Giá phí hợp nhất kinh doanh bao gồm: giá trị hợp lý tại ngày diễn ra trao đổi của các tài sản đem trao đổi, các khoản nợ phải trả đã phát sinh hoặc đã thừa nhận và các công cụ vốn do Tập đoàn phát hành để đổi lấy quyền kiểm soát bên bị mua và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc hợp nhất kinh doanh. Tài sản đã mua, nợ phải trả có thể xác định được và những khoản nợ tiềm tàng phải gánh chịu trong hợp nhất kinh doanh được ghi nhận theo giá trị hợp lý tại ngày nắm giữ quyền kiểm soát.

Đối với giao dịch hợp nhất kinh doanh qua nhiều giai đoạn, giá phí hợp nhất kinh doanh được tính là tổng của giá phí khoản đầu tư tại ngày đạt được quyền kiểm soát công ty con cộng với giá phí khoản đầu tư của những lần trao đổi trước đã được đánh giá lại theo giá trị hợp lý tại ngày đạt được quyền kiểm soát công ty con. Chênh lệch giữa giá đánh giá lại và giá gốc khoản đầu tư được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh nếu trước ngày đạt được quyền kiểm soát Tập đoàn không

CÔNG TY CỔ PHẦN SADICO CẦN THƠ

Địa chỉ: 366E Cách mạng tháng 8, phường Bùi Hữu Nghĩa, quận Bình Thủy, TP. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

có ảnh hưởng đáng kể với công ty con và khoản đầu tư được trình bày theo phương pháp giá gốc. Nếu trước ngày đạt được quyền kiểm soát, Tập đoàn có ảnh hưởng đáng kể và khoản đầu tư được trình bày theo phương pháp vốn chủ sở hữu thì phần chênh lệch giữa giá đánh giá lại và giá trị khoản đầu tư theo phương pháp vốn chủ sở hữu được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh và phần chênh lệch giữa giá trị khoản đầu tư theo phương pháp vốn chủ sở hữu và giá gốc khoản đầu tư được ghi nhận trực tiếp vào khoản mục “Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối” trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ.

Phần chênh lệch cao hơn của giá phí hợp nhất kinh doanh so với phần sở hữu của Tập đoàn trong giá trị hợp lý thuần của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và các khoản nợ tiềm tàng đã ghi nhận tại ngày đạt được quyền kiểm soát công ty con được ghi nhận là lợi thế thương mại. Nếu phần sở hữu của Tập đoàn trong giá trị hợp lý thuần của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và nợ tiềm tàng được ghi nhận tại ngày đạt được quyền kiểm soát công ty con vượt quá giá phí hợp nhất kinh doanh thì phần chênh lệch được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh.

Lợi thế thương mại được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong 10 năm. Khi có bằng chứng cho thấy lợi thế thương mại bị tổn thất lớn hơn số phân bổ thì số phân bổ trong kỳ là số tổn thất phát sinh.

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu được xác định trên cơ sở tỷ lệ của các cổ đông không kiểm soát trong giá trị hợp lý của tài sản, nợ phải trả và nợ tiềm tàng được ghi nhận.

14. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Tập đoàn.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

15. Các khoản dự phòng phải trả

Các khoản dự phòng được ghi nhận khi Tập đoàn có nghĩa vụ nợ hiện tại (nghĩa vụ pháp lý hoặc nghĩa vụ liên đới) do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra, việc thanh toán nghĩa vụ nợ này có thể sẽ dẫn đến sự giảm sút về những lợi ích kinh tế và giá trị của nghĩa vụ nợ đó có thể được ước tính một cách đáng tin cậy.

Nếu ảnh hưởng của thời gian là trọng yếu, dự phòng sẽ được xác định bằng cách chiết khấu số tiền phải bỏ ra trong tương lai để thanh toán nghĩa vụ nợ với tỷ lệ chiết khấu trước thuế và phản ánh

CÔNG TY CỔ PHẦN SADICO CẦN THƠ

Địa chỉ: 366E Cách mạng tháng 8, phường Bùi Hữu Nghĩa, quận Bình Thủy, TP. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

những đánh giá trên thị trường hiện tại về giá trị thời gian của tiền và những rủi ro cụ thể của khoản nợ đó. Khoản tăng lên của số dự phòng do thời gian trôi qua được ghi nhận là chi phí tài chính.

Các khoản dự phòng phải trả của Tập đoàn chỉ gồm:

Chi phí sửa chữa, bảo dưỡng tài sản cố định định kỳ

Việc trích trước chi phí sửa chữa, bảo dưỡng tài sản cố định theo định kỳ được căn cứ vào kế hoạch sửa chữa, bảo dưỡng tài sản cố định. Nếu chi phí sửa chữa, bảo dưỡng tài sản cố định thực tế cao hơn số đã trích thì phần chênh lệch được hạch toán toàn bộ vào chi phí hoặc phân bổ dần vào chi phí trong thời gian 12 tháng. Nếu chi phí sửa chữa, bảo dưỡng tài sản cố định thực tế nhỏ hơn số đã trích thì phần chênh lệch được hạch toán giảm chi phí.

16. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông của Công ty.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu hoặc phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

17. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

18. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Tập đoàn đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa, sản phẩm cho người mua.
- Tập đoàn đã không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa, sản phẩm như người sở hữu hàng hóa, sản phẩm hoặc quyền kiểm soát hàng hóa, sản phẩm.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Tập đoàn đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

CÔNG TY CỔ PHẦN SADICO CẦN THƠ

Địa chỉ: 366E Cách mạng tháng 8, phường Bùi Hữu Nghĩa, quận Bình Thủy, TP. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Tập đoàn đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Tập đoàn đã được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

19. Các khoản giảm trừ doanh thu

Các khoản giảm trừ doanh thu bao gồm chiết khấu thương mại, hàng bán bị trả lại phát sinh cùng kỳ tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ được điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ phát sinh.

Trường hợp sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ đã tiêu thụ từ các kỳ trước, đến kỳ này mới phát sinh chiết khấu thương mại, hàng bán bị trả lại thì được ghi giảm doanh thu theo nguyên tắc:

- Nếu khoản chiết khấu thương mại, hàng bán bị trả lại phát sinh trước thời điểm phát hành Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ của kỳ này.
- Nếu khoản chiết khấu thương mại, hàng bán bị trả lại phát sinh sau thời điểm phát hành Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ của kỳ sau.

20. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được tính vào giá trị của tài sản đó. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn

CÔNG TY CỔ PHẦN SADICO CẦN THƠ

Địa chỉ: 366E Cách mạng tháng 8, phường Bùi Hữu Nghĩa, quận Bình Thủy, TP. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong kỳ, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

21. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

22. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Tập đoàn có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
 - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc

CÔNG TY CỔ PHẦN SADICO CẦN THƠ

Địa chỉ: 366E Cách mạng tháng 8, phường Bùi Hữu Nghĩa, quận Bình Thủy, TP. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

- Tập đoàn dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

23. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

24. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ của Tập đoàn.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền gửi ngân hàng	26.931.695.370	11.754.402.621
Cộng	26.931.695.370	11.754.402.621

2. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư tài chính của Tập đoàn bao gồm chứng khoán kinh doanh, đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn và đầu tư góp vốn vào đơn vị khác. Thông tin về các khoản đầu tư tài chính của Tập đoàn như sau:

2a. Chứng khoán kinh doanh

	<u>Số cuối kỳ</u>			<u>Số đầu năm</u>		
	<u>Giá gốc</u>	<u>Giá trị hợp lý</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá gốc</u>	<u>Giá trị hợp lý</u>	<u>Dự phòng</u>
Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín	2.495.000	4.300.000	-	2.495.000	6.300.000	-
Công ty Cổ phần Khoáng sản và Xi măng Cần Thơ	2.650.000	5.480.000	-	2.650.000	5.200.000	-
Công ty Cổ phần Xi măng Hà Tiên 1	1.250.000	1.550.000	-	1.250.000	2.235.000	-
Cộng	6.395.000	11.330.000	-	6.395.000	13.735.000	-

CÔNG TY CỔ PHẦN SADICO CẦN THƠ

Địa chỉ: 366E Cách mạng tháng 8, phường Bùi Hữu Nghĩa, quận Bình Thủy, TP. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**2b. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn**

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá gốc	Giá trị ghi sổ	Giá gốc	Giá trị ghi sổ
Ngắn hạn	101.000.000.000	101.000.000.000	102.000.000.000	102.000.000.000
Tiền gửi có kỳ hạn 06 tháng và 12 tháng ⁽ⁱ⁾	101.000.000.000	101.000.000.000	102.000.000.000	102.000.000.000
Dài hạn	1.000.000.000	1.000.000.000	1.000.000.000	1.000.000.000
Trái phiếu ⁽ⁱⁱ⁾	1.000.000.000	1.000.000.000	1.000.000.000	1.000.000.000
Cộng	102.000.000.000	102.000.000.000	103.000.000.000	103.000.000.000

⁽ⁱ⁾ Toàn bộ tiền gửi có kỳ hạn 6 tháng và 12 tháng với số tiền 101.000.000.000 VND tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Cần Thơ, Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh thành phố Cần Thơ và Ngân hàng TMCP Ngoại thương – Chi nhánh Tây Cần Thơ đã được dùng để đảm bảo cho các khoản vay tại cùng Ngân hàng (xem thuyết minh V.22a).

⁽ⁱⁱ⁾ Khoản trái phiếu của Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam có kỳ hạn là 10 năm từ ngày 14 tháng 12 năm 2017.

2c. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác				
Công ty Cổ phần da Tây Đô	69.500.000	-	69.500.000	-
Công ty Cổ phần Bê tông Hamaco ⁽ⁱ⁾	6.799.800.000	-	6.799.800.000	-
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Hồng Phát	498.000.000	-	498.000.000	-
Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Hải Vân ⁽ⁱⁱ⁾	3.937.613.000 (1.304.171.800)	-	3.937.613.000	-
Công ty Cổ phần Xi măng Hà Tiên ⁽ⁱⁱⁱ⁾	2.682.621.200	-	2.682.621.200	-
Công ty Cổ phần Xi măng Hà Tiên Kiên Giang ^(iv)	1.550.893.958	-	1.550.893.958	-
Cộng	15.538.428.158 (1.304.171.800)		15.538.428.158	

⁽ⁱ⁾ Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, Công ty nắm giữ 1.099.980 cổ phiếu, tương đương 12,94% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Bê tông Hamaco với giá trị là 6.799.800.000 VND.

⁽ⁱⁱ⁾ Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, Công ty nắm giữ 615.290 cổ phiếu, tương đương 1,48% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Hải Vân với giá trị là 3.937.613.000 VND.

⁽ⁱⁱⁱ⁾ Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, Công ty nắm giữ 393.122 cổ phiếu, tương đương 7,75% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Xi măng Hà Tiên (số đầu năm là 393.122 cổ phiếu, tương đương 7,75 % vốn điều lệ).

^(iv) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 1700105088 ngày 02 tháng 02 năm 2005 và đăng ký thay đổi lần thứ 3 ngày 08 tháng 3 năm 2021 do Sở Kế hoạch Đầu tư tỉnh Kiên Giang cấp, Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần Xi măng Hà Tiên Kiên Giang 140.000 cổ phiếu, tương đương 3,05% vốn điều lệ. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, Công ty đã đầu tư 140.000 cổ phiếu, tương đương 3,05% vốn điều lệ (số đầu năm là 140.000 cổ phiếu, tương đương 3,05% vốn điều lệ).

CÔNG TY CỔ PHẦN SADICO CẦN THƠ

Địa chỉ: 366E Cách mạng tháng 8, phường Bùi Hữu Nghĩa, quận Bình Thủy, TP. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)*Giá trị hợp lý*

Đối với các khoản đầu tư có giá niêm yết, giá trị hợp lý được xác định theo giá niêm yết tại ngày kết thúc kỳ kế toán. Tập đoàn chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư không có giá niêm yết do chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.

Dự phòng cho các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Tình hình biến động dự phòng cho các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác như sau:

	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
Số đầu năm	-	2.533.216.064
Trích lập dự phòng bổ sung	1.304.171.800	-
Hoàn nhập dự phòng	-	(2.391.942.364)
Số cuối kỳ	<u>1.304.171.800</u>	<u>141.273.700</u>

3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải thu các khách hàng khác</i>		
Công ty TNHH MTV Vật liệu Xây dựng Phúc Vinh	12.939.178.794	13.061.157.029
Công ty TNHH Xây dựng Đầu tư và Thương mại 2A	10.493.553.165	4.762.685.472
Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Đầu tư Cường Thành	11.708.218.795	6.095.543.401
Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Phát triển Đông Đông	10.983.651.030	6.348.477.063
Công ty Cổ phần Xi măng Hà Tiên - Kiên Giang	3.300.480.000	2.845.508.600
Công ty Cổ phần Xi măng Hà Tiên	1.434.240.000	-
Chi nhánh Công ty Cổ phần Xi măng Thăng Long	7.858.528.000	7.416.160.000
Công ty Cổ phần Công nghiệp Tân Đức	4.499.999.920	4.499.999.920
Công ty Cổ phần Xi măng Công Thanh	4.932.271.800	-
Công ty TNHH Công nghiệp bao C.P Việt Nam	3.699.978.060	3.130.414.650
Chi nhánh Công ty TNHH MTV 622	2.461.378.343	-
Các khách hàng khác	<u>147.178.303.755</u>	<u>140.232.615.998</u>
Cộng	<u>221.489.781.662</u>	<u>188.392.562.133</u>

Một số nợ phải thu ngắn hạn của khách hàng cuối kỳ có giá trị ghi sổ là 188.279.167.229 VND (số đầu năm là 188.247.664.584 VND) đã được thế chấp để đảm bảo cho khoản vay của Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Cần Thơ và Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Cần Thơ (xem thuyết minh V.22a).

4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Trả trước cho các người bán khác</i>		
Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại và Vận tải Thiên Phúc	-	2.859.552.150
Công ty TNHH Xây dựng Đầu tư và Thương mại 2A	9.308.000.000	3.788.000.000
Công ty TNHH Cơ khí Xây dựng Thương mại Dịch vụ 689	3.217.066.680	2.967.066.680

CÔNG TY CỔ PHẦN SADICO CẦN THƠ

Địa chỉ: 366E Cách mạng tháng 8, phường Bùi Hữu Nghĩa, quận Bình Thủy, TP. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty TNHH Cung ứng và Dịch vụ Ngọc Ánh	4.000.000.000	4.000.000.000
Các nhà cung cấp khác	1.324.921.434	1.082.667.303
Cộng	<u>17.849.988.114</u>	<u>14.697.286.133</u>

5. Phải thu ngắn hạn khác

	<u>Số cuối kỳ</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>
Phải thu bên liên quan	549.990.000	-	-	-
Công ty Cổ phần Bê tông Hamaco - Cổ tức phải thu	549.990.000	-	-	-
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác	16.189.879.111	-	14.925.902.596	-
Các khoản ký cược, ký quỹ	212.731.471	-	213.593.570	-
Lãi dự thu tiền gửi có kỳ hạn	1.848.126.028	-	2.652.479.455	-
Tạm ứng	10.814.598.770	-	8.225.129.571	-
Tiền thù lao Hội đồng quản trị tạm trích chờ nguồn bù đắp	870.000.000	-	630.000.000	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	2.444.422.842	(159.000.000)	3.204.700.000	(159.000.000)
Cộng	<u>16.739.869.111</u>	<u>(159.000.000)</u>	<u>14.925.902.596</u>	<u>(159.000.000)</u>

6. Nợ xấu

	<u>Số cuối kỳ</u>			<u>Số đầu năm</u>		
	<u>Thời gian quá hạn</u>	<u>Giá gốc</u>	<u>Giá trị có thể thu hồi</u>	<u>Thời gian quá hạn</u>	<u>Giá gốc</u>	<u>Giá trị có thể thu hồi</u>
Các tổ chức và cá nhân khác						
Công ty TNHH MTV Hoàng Minh - Phải thu tiền bán hàng	Trên 3 năm	2.998.670.798	-	Trên 3 năm	2.998.670.798	-
Công ty TNHH Xây dựng Thương mại Vận tải Phan Thành - Phải thu tiền bán hàng	Trên 3 năm	636.344.767	-	Trên 3 năm	636.344.767	-
Công ty Cổ phần Công nghiệp Tân Đức - Phải thu tiền bán hàng	Trên 3 năm	4.499.999.920	-	Từ 2 năm đến dưới 3 năm	4.499.999.920	-
Bà Nguyễn Hoàng Yến - Phải thu khác	Trên 3 năm	159.900.000	-	Trên 3 năm	159.900.000	-
Các tổ chức và cá nhân khác - Phải thu tiền bán hàng	Trên 3 năm	1.600.961.900	66.280.200	Trên 3 năm	1.600.961.900	66.280.200
Cộng		<u>9.895.877.385</u>	<u>66.280.200</u>		<u>9.895.877.385</u>	<u>66.280.200</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN SADICO CẦN THƠ

Địa chỉ: 366E Cách mạng tháng 8, phường Bùi Hữu Nghĩa, quận Bình Thủy, TP. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu khó đòi như sau:

	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
Số đầu năm	9.829.597.185	8.479.597.209
Trích lập dự phòng bổ sung	-	951.825.276
Số cuối kỳ	<u>9.829.597.185</u>	<u>9.431.422.485</u>

7. Tài sản thiếu chờ xử lý

Là hàng tồn kho thiếu chờ xử lý.

8. Hàng tồn kho

	<u>Số cuối kỳ</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá gốc</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá gốc</u>	<u>Dự phòng</u>
Hàng mua đang đi đường	-	-	27.063.651.295	-
Nguyên liệu, vật liệu	144.713.587.474	-	101.161.120.534	-
Công cụ, dụng cụ	10.126.656.317	-	10.284.456.611	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	5.489.128.333	-	3.327.048.961	-
Thành phẩm	22.012.369.133	-	13.697.981.432	-
Hàng hóa	3.251.358.128	-	5.055.926.079	-
Cộng	<u>185.593.099.385</u>	<u>-</u>	<u>160.590.184.912</u>	<u>-</u>

Một số hàng tồn kho có giá trị sổ sách tại ngày 30/6/2022 là 177.047.933.697 VND (số đầu năm là 148.927.761.897 VND) đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của các ngân hàng (xem thuyết minh V.22a).

9. Chi phí trả trước

9a. Chi phí trả trước ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí công cụ, dụng cụ	490.067.692	79.491.562
Thiết kế bảng hiệu	471.378.413	3.299.648.915
Chi phí phụ tùng thay thế	4.045.650.528	2.482.173.784
Các chi phí trả trước ngắn hạn khác	3.962.493.990	2.618.970.655
Cộng	<u>8.969.590.623</u>	<u>8.480.284.916</u>

9b. Chi phí trả trước dài hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí công cụ, dụng cụ	3.354.701.221	3.420.296.448
Chi phí phụ tùng thay thế và sửa chữa tài sản cố định có giá trị lớn	2.313.743.744	2.672.825.601
Cộng	<u>5.668.444.965</u>	<u>6.093.122.049</u>

10. Tài sản cố định hữu hình

Tình hình tăng, giảm tài sản cố định hữu hình xem ở phụ lục 01 đính kèm.

Một số tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại theo sổ sách là 252.188.668.883 VND (số đầu năm là 269.945.624.013 VND) đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của các Ngân hàng (xem thuyết minh V.22a và V.22b).

CÔNG TY CỔ PHẦN SADICO CẦN THƠ

Địa chỉ: 366E Cách mạng tháng 8, phường Bùi Hữu Nghĩa, quận Bình Thủy, TP. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**11. Tài sản cố định vô hình**

	Quyền sử dụng đất	Chương trình phần mềm máy tính	Cộng
Nguyên giá			
Số đầu năm	14.140.300.000	495.856.000	14.636.156.000
Số cuối kỳ	14.140.300.000	495.856.000	14.636.156.000
<i>Trong đó:</i>			
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	335.856.000	335.856.000
Giá trị hao mòn			
Số đầu năm	-	389.237.166	389.237.166
Khấu hao trong kỳ	-	26.690.583	26.690.583
Số cuối kỳ	-	415.927.749	415.927.749
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	14.140.300.000	106.618.834	14.246.918.834
Số cuối kỳ	14.140.300.000	79.928.251	14.220.228.251

Một số quyền sử dụng đất có giá trị còn lại theo sổ sách là 13.627.800.000 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Cần Thơ (xem thuyết minh V.22a và V.22b).

12. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong kỳ	Kết chuyển vào TSCĐ trong kỳ	Kết chuyển giảm khác	Số cuối kỳ
Xây dựng cơ bản dở dang					
- Silo 550 M3	2.978.378.316	-	(2.810.720.952)	(167.657.364)	-
- Silo 250 M3	2.085.526.870	30.000.000	(2.115.526.870)	-	-
- Silo 2475 M3	14.783.540.560	-	(14.783.540.560)	-	-
- Kho 48m x 72 m	4.835.151.694	6.102.229.878	-	-	10.937.381.572
- Nhà đóng bành 2-5	4.960.219.744	147.737.963	-	-	5.107.957.707
- Kho 20m x 72m	1.831.433.086	5.074.004.604	-	(56.090.909)	6.849.346.781
- Máy đóng bành 3	1.992.855.657	428.034.149	(2.420.889.806)	-	-
- Cống hộp	713.184.526	122.379.182	(835.563.708)	-	-
- Kho xi	194.717.818	253.832.272	-	(448.550.090)	-
Cộng	34.375.008.271	12.158.218.048	(22.966.241.896)	(672.298.363)	22.894.686.060

CÔNG TY CỔ PHẦN SADICO CẦN THƠ

Địa chỉ: 366E Cách mạng tháng 8, phường Bùi Hữu Nghĩa, quận Bình Thủy, TP. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

13. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại liên quan đến khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ. Chi tiết phát sinh trong kỳ như sau:

	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
Số đầu năm	443.879.420	67.931.573
Ghi nhận vào kết quả kinh doanh	(148.697.860)	(12.363.580)
Số cuối kỳ	<u>295.181.560</u>	<u>55.567.993</u>

Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp sử dụng để xác định giá trị tài sản thuế thu nhập hoãn lại là 20% (cùng kỳ năm trước thuế suất 20%).

14. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Giá trị thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế	763.190.394	780.920.731
Trừ dự phòng	-	-
Giá trị thuần	<u>763.190.394</u>	<u>780.920.731</u>

15. Lợi thế thương mại

	<u>Công ty Cổ phần Xi măng Tây Đô</u>
Nguyên giá	
Số đầu năm	3.817.226.683
Số cuối kỳ	<u>3.817.226.683</u>
Số đã phân bổ	
Số đầu năm	1.367.839.560
Phân bổ trong kỳ	190.861.334
Số cuối kỳ	<u>1.558.700.894</u>
Giá trị còn lại	
Số đầu năm	2.449.387.123
Số cuối kỳ	<u>2.258.525.789</u>

16. Phải trả người bán

16a. Phải trả người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải trả các nhà cung cấp khác		
Điện lực Ô Môn	3.384.230.220	5.066.242.720
Công ty Cổ phần Thương mại Phát triển Hòa Phát	25.232.050.346	15.257.425.546
Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại và Vận tải Thiên Phúc	33.169.113.912	-
Các nhà cung cấp khác	27.717.055.432	26.065.998.961
Cộng	<u>89.502.449.910</u>	<u>46.389.667.227</u>

Tập đoàn không có nợ phải trả người bán quá hạn chưa thanh toán.

CÔNG TY CỔ PHẦN SADICO CẦN THƠ

Địa chỉ: 366E Cách mạng tháng 8, phường Bùi Hữu Nghĩa, quận Bình Thủy, TP. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

16b. Phải trả người bán dài hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải trả nhà cung cấp khác		
Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại và Vận tải Thiên Phúc	5.032.556.750	5.032.556.750
Cộng	5.032.556.750	5.032.556.750

17. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Trả trước của các khách hàng khác		
Công ty TNHH Nền Móng Nam Việt	2.653.168.736	-
Các khách hàng khác	2.078.113.234	1.356.068.320
Cộng	4.731.281.970	1.356.068.320

18. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

Chi tiết về thuế và các khoản phải nộp Nhà nước được trình bày ở Phụ lục 02 đính kèm.

Thuế giá trị gia tăng

Tập đoàn nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng là 10% cho tất cả thành phẩm, hàng hoá, dịch vụ cung cấp trong nước. Từ ngày 01 tháng 02 năm 2022 Tập đoàn được áp dụng mức thuế suất thuế giá trị gia tăng 8% theo quy định tại Khoản 1 và Khoản 2, Điều 1, Nghị định số 15/2022/NĐ-CP ngày 28 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ.

Thuế xuất, nhập khẩu

Tập đoàn kê khai và nộp theo thông báo của Hải quan.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Tập đoàn phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20% (cùng kỳ năm trước thuế suất là 20%).

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong kỳ của các công ty trong Tập đoàn như sau:

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Công ty Cổ phần Sadico Cần Thơ	2.322.936.561	3.220.591.873
Công ty Cổ phần Xi măng Tây Đô	2.896.499.768	-
Công ty Cổ phần Bê tông Tây Đô	912.699.799	448.495.792
Công ty Cổ phần Truyền thông Xi măng Tây Đô	7.269.596	240.325.236
Công ty Cổ phần Vận tải Xi măng Tây Đô	60.800.096	-
Cộng	6.200.205.820	3.909.412.901

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các công ty trong Tập đoàn được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

CÔNG TY CỔ PHẦN SADICO CẦN THƠ

Địa chỉ: 366E Cách mạng tháng 8, phường Bùi Hữu Nghĩa, quận Bình Thủy, TP. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Thuế tài nguyên

Tập đoàn phải nộp thuế tài nguyên cho hoạt động khai thác nước mặt với mức 3.000 VND/m³ và 7.000 VND/m³.

Tiền thuê đất

Công ty Cổ phần Sadico Cần Thơ phải nộp tiền thuê đất cho các khu đất đang sử dụng với mức tiền thuê như sau:

<u>Vị trí đất</u>	<u>Mức tiền thuê/năm</u>
- Thửa đất số 17; tờ bản đồ số 25, 37; phường Bùi Hữu Nghĩa, quận Bình Thủy, TP. Cần Thơ.	201.090.758 VND
- Thửa đất số 97; tờ bản đồ số 50; phường Bùi Hữu Nghĩa, quận Bình Thủy, TP. Cần Thơ.	133.031.808 VND
- Thửa đất số 19, 51; tờ bản đồ số 36, 37; phường Bùi Hữu Nghĩa, quận Bình Thủy, TP. Cần Thơ.	106.977.024 VND
- Thửa đất số 37; tờ bản đồ số 06; phường Bùi Hữu Nghĩa, quận Bình Thủy, TP. Cần Thơ.	579.590.323 VND

Công ty Cổ phần Xi măng Tây Đô phải nộp tiền thuê đất đối với diện tích 66.522,5 m² đất đang sử dụng tại Công ty với mức bình quân 11.278,12 VND/m²/năm theo Quyết định số 516/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ ngày 24 tháng 02 năm 2010.

Các loại thuế khác

Tập đoàn kê khai và nộp theo quy định.

19. Phải trả người lao động

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền lương, thưởng còn phải trả	13.251.159.668	19.093.933.119
Quỹ dự phòng tiền lương	-	3.900.000.000
Cộng	13.251.159.668	22.993.933.119

20. Chi phí phải trả ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các tổ chức khác</i>		
Chi phí lãi vay phải trả	137.619.113	150.300.778
Trích trước chi phí chương trình khuyến mại	-	386.003.923
Các chi phí phải trả ngắn hạn khác	20.000.400	99.000.000
Cộng	157.619.513	635.304.701

21. Phải trả khác

21a. Phải trả ngắn hạn khác

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả bên liên quan</i>	7.322.300.000	-
Tổng Công ty Xi măng Việt Nam - Cổ tức phải trả	7.322.300.000	-
<i>Phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>	13.706.025.178	10.623.615.871
Kinh phí công đoàn	289.668.497	246.480.730
Bảo hiểm xã hội	457.399.204	2.477.709.579
Bảo hiểm y tế	78.224.940	36.243.000

CÔNG TY CỔ PHẦN SADICO CẦN THƠ

Địa chỉ: 366E Cách mạng tháng 8, phường Bùi Hữu Nghĩa, quận Bình Thủy, TP. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Bảo hiểm thất nghiệp	17.351.130	7.603.000
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	1.000.000.000	4.000.000.000
Chiết khấu tiền ký quỹ của khách hàng	-	2.636.182.738
Cổ tức phải trả	10.259.197.000	7.550.000
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	1.604.184.407	1.211.846.824
Cộng	<u>21.028.325.178</u>	<u>10.623.615.871</u>

21b. Phải trả dài hạn khác

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>		
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	22.750.000.000	18.250.000.000
Cộng	<u>22.750.000.000</u>	<u>18.250.000.000</u>

Tập đoàn không có nợ phải trả khác quá hạn chưa thanh toán.

22. Vay

22a. Vay ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Vay ngắn hạn phải trả các tổ chức khác</i>		
Vay ngắn hạn ngân hàng	324.463.596.060	304.991.698.188
- Vay Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Cần Thơ ⁽ⁱ⁾	125.171.854.977	141.346.841.332
- Vay Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Cần Thơ ⁽ⁱⁱ⁾	199.291.741.083	149.251.821.356
- Vay Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Tây Cần Thơ	-	14.393.035.500
Vay dài hạn đến hạn trả (xem thuyết minh số V.22b)	3.718.200.000	6.763.200.000
Cộng	<u>328.181.796.060</u>	<u>311.754.898.188</u>

Tập đoàn có khả năng trả được các khoản vay ngắn hạn.

⁽ⁱ⁾ Khoản vay Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Cần Thơ chi tiết như sau:

Công ty Cổ phần Xi măng Tây Đô: vay để bổ sung vốn lưu động phục vụ sản xuất kinh doanh với lãi suất theo từng giấy nhận nợ, thời hạn cấp hạn mức 12 tháng. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp tiền gửi có kỳ hạn; hàng tồn kho và tài sản cố định hữu hình (xem thuyết minh số V.2b, V.8 và V.10).

Công ty Cổ phần Vận tải Xi măng Tây Đô: vay để bổ sung vốn lưu động phục vụ sản xuất kinh doanh với lãi suất theo từng kế ước nhận nợ, thời hạn vay 12 tháng. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp tài sản cố định hữu hình (xem thuyết minh số V.10).

Công ty Cổ phần Bê tông Tây Đô: vay để bổ sung vốn lưu động phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh với lãi suất theo từng giấy nhận nợ, thời hạn vay theo từng giấy nhận nợ nhưng không quá 04 tháng. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp công nợ phải thu khách hàng; hàng tồn kho và tài sản cố định hữu hình (xem thuyết minh số V.3, V.8 và V.10).

CÔNG TY CỔ PHẦN SADICO CẦN THƠ

Địa chỉ: 366E Cách mạng tháng 8, phường Bùi Hữu Nghĩa, quận Bình Thủy, TP. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Công ty Cổ phần Sadico Cần Thơ: vay để bổ sung vốn lưu động với lãi suất theo từng giấy nhận nợ, thời hạn vay theo từng giấy nhận nợ nhưng tối đa không quá 05 tháng. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp các khoản phải thu của Công ty; hàng tồn kho hình thành từ vốn vay; tài sản cố định hữu hình (xem thuyết minh số V.3, V.8 và V.10).

- (ii) Khoản vay Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Cần Thơ chi tiết như sau:
- *Công ty Cổ phần Sadico Cần Thơ*: vay để bổ sung vốn lưu động kinh doanh với lãi suất theo từng giấy nhận nợ, thời hạn vay theo từng giấy nhận nợ nhưng tối đa không quá 05 tháng. Khoản vay được đảm bảo bằng việc thế chấp tài sản cố định hữu hình (xem thuyết minh số V.10).
 - *Công ty Cổ phần Xi măng Tây Đô*: vay để bổ sung vốn lưu động với lãi suất theo từng giấy nhận nợ, thời hạn cấp hạn mức 12 tháng. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp tiền gửi có kỳ hạn; các khoản phải thu; hàng tồn kho; tài sản cố định hữu hình (xem thuyết minh số V.2b, V.3, V.8 và V.10).
 - *Công ty Cổ phần Bê tông Tây Đô*: vay để bổ sung vốn lưu động phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh với lãi suất 6,4%/năm, thời hạn vay 12 tháng. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp tài sản cố định hữu hình (xem thuyết minh số V.10).

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay ngắn hạn trong kỳ được trình bày ở Phụ lục 03 đính kèm.

22b. Vay dài hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Vay dài hạn phải trả các tổ chức khác</i>		
Vay dài hạn ngân hàng		
<i>Vay Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Cần Thơ</i> ⁽ⁱ⁾	3.480.400.000	4.000.000.000
Cộng	3.480.400.000	4.000.000.000

Tập đoàn có khả năng trả được các khoản vay dài hạn.

- (i) Khoản vay Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Cần Thơ chi tiết như sau:
- *Công ty Cổ phần Bê tông Tây Đô*: vay để đầu tư trạm trộn bê tông, mua xe trộn bê tông, xe bơm bê tông, xe ô tô, lãi suất thả nổi, thời hạn vay từ 60 - 120 tháng. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp tài sản cố định hữu hình và quyền sử dụng đất (xem thuyết minh số V.10 và V.11).
 - *Công ty Cổ phần Vận tải Xi măng Tây Đô*: vay để thanh toán các chi phí đầu tư của dự án mua 49 xe tải đầu kéo từ Công ty Cổ phần Xi măng Tây Đô. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp tài sản cố định hữu hình (xem thuyết minh số V.10).

Kỳ hạn thanh toán các khoản vay dài hạn như sau:

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Từ 1 năm trở xuống	3.718.200.000	6.763.200.000
Trên 1 năm đến 5 năm	3.480.400.000	4.000.000.000
Cộng	7.198.600.000	10.763.200.000

CÔNG TY CỔ PHẦN SADICO CẦN THƠ

Địa chỉ: 366E Cách mạng tháng 8, phường Bùi Hữu Nghĩa, quận Bình Thủy, TP. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay dài hạn như sau:

Số đầu năm	4.000.000.000
Kết chuyển sang vay ngắn hạn	(519.600.000)
Số cuối kỳ	3.480.400.000

22c. Vay quá hạn chưa thanh toán

Tập đoàn không có các khoản vay quá hạn chưa thanh toán.

23. Dự phòng phải trả ngắn hạn

Dự phòng phải trả ngắn hạn liên quan đến chi phí du lịch cho khách hàng. Chi tiết phát sinh như sau:

Số đầu năm	-
Số sử dụng	952.000.000
Số cuối kỳ	952.000.000

24. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	Số đầu năm	Tăng do trích lập từ lợi nhuận	Tăng/(giảm) khác	Chi quỹ trong kỳ	Số cuối kỳ
Quỹ khen thưởng	12.454.476	23.220.113	(3.544.005)	(25.500.000)	6.630.584
Quỹ phúc lợi	1.401.998.660	4.954.746.432	260.440.973	(2.240.468.000)	4.376.718.065
Quỹ thưởng Ban điều hành, quản lý	4.042.150.790	2.426.052.646	-	(5.316.507.636)	1.151.695.800
Quỹ an sinh xã hội	5.000.000.000	-	-	-	5.000.000.000
Cộng	10.456.603.926	7.404.019.191	256.896.968	(7.582.475.636)	10.535.044.449

25. Vốn chủ sở hữu

25a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

Thông tin về biến động của vốn chủ sở hữu được trình bày ở Phụ lục 04 đính kèm.

25b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Cổ đông góp vốn	101.399.970.000	101.399.970.000
Cộng	101.399.970.000	101.399.970.000

25c. Cổ phiếu

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	10.139.997	10.139.997
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	10.139.997	10.139.997
- Cổ phiếu phổ thông	10.139.997	10.139.997
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	10.139.997	10.139.997
- Cổ phiếu phổ thông	10.139.997	10.139.997
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN SADICO CẦN THƠ

Địa chỉ: 366E Cách mạng tháng 8, phường Bùi Hữu Nghĩa, quận Bình Thủy, TP. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

25d. Phân phối lợi nhuận

Trong kỳ, Công ty mẹ đã phân phối lợi nhuận năm 2021 theo Nghị quyết số 01/2022/ĐHĐCĐ ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 như sau:

	VND
Trích lập quỹ đầu tư phát triển (6% Lợi nhuận sau thuế năm 2021)	: 1.594.518.140
Trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi (6% Lợi nhuận sau thuế năm 2021)	: 1.594.518.140
Chia cổ tức (10%)	: 10.139.997.000
Tiền thưởng Chủ tịch Hội đồng quản trị (5% Lợi nhuận sau thuế từ sản xuất kinh doanh)	: 645.765.116
Tiền thưởng Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát	: 280.000.000
Thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát	: 840.000.000
Cộng	15.094.798.396

26. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ

26a. Tài sản thuê ngoài

Tổng số tiền thuê tối thiểu trong tương lai của các hợp đồng thuê hoạt động tài sản không thể hủy ngang theo các thời hạn như sau:

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Từ 1 năm trở xuống	2.564.763.445	2.564.763.445
Trên 1 năm đến 5 năm	5.825.933.057	7.460.342.282
Trên 5 năm	141.100.000	249.614.752
Cộng	8.531.796.502	10.274.720.479

Các khoản thanh toán tiền thuê hoạt động ở trên bao gồm:

- Tổng số tiền thuê 19.700,0 m² đất tại thửa đất số 37, tờ bản đồ số 06; phường Bùi Hữu Nghĩa; quận Bình Thủy, TP. Cần Thơ với giá thuê đất là 579.590.323 VND/năm. Hợp đồng thuê số 23/HĐTĐ-2013 ngày 28 tháng 01 năm 2013 được ký với thời hạn 18 năm tính từ ngày 31 tháng 7 năm 2008.
- Tổng số tiền thuê 1.222,8 m² đất tại thửa đất số 97, tờ bản đồ số 50; phường Bùi Hữu Nghĩa; quận Bình Thủy, TP. Cần Thơ với giá thuê đất là 133.031.808 VND/năm. Hợp đồng thuê số 23/HĐTĐ-2013 ngày 28 tháng 01 năm 2013 được ký với thời hạn 18 năm tính từ ngày 31 tháng 07 năm 2008.
- Tổng số tiền thuê 7.752,1 m² đất tại thửa đất số 17, tờ bản đồ số 25, 37; phường Bùi Hữu Nghĩa; quận Bình Thủy, TP. Cần Thơ với giá thuê đất là 201.090.758 VND/năm. Hợp đồng thuê số 27/HĐTĐ-2013 ngày 28 tháng 01 năm 2013 được ký với thời hạn 25 năm tính từ ngày 16 tháng 8 năm 2001.
- Tổng số tiền thuê 2.948 m² đất tại thửa đất số 19, 51, tờ bản đồ số 36, 37; phường Bùi Hữu Nghĩa; quận Bình Thủy, TP. Cần Thơ với giá thuê đất là 106.977.024 VND/năm. Hợp đồng thuê số 24/HĐTĐ-2013 ngày 28 tháng 01 năm 2013 được ký với thời hạn 25 năm tính từ ngày 26 tháng 11 năm 2001.
- Tổng số tiền thuê 66.522,5 m² đất tại thửa đất số 38A, tờ bản đồ số 6; phường Phước Thới, quận Ô Môn, TP. Cần Thơ với giá thuê đất là 11.278,12 VND/m²/năm. Hợp đồng thuê số 98/HĐTĐ - 2012 ngày 04 tháng 12 năm 2012 được ký với thời hạn 25 năm tính từ ngày 01 tháng 01 năm 1999.

CÔNG TY CỔ PHẦN SADICO CẦN THƠ

Địa chỉ: 366E Cách mạng tháng 8, phường Bùi Hữu Nghĩa, quận Bình Thủy, TP. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**26b. Ngoại tệ các loại**

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, tiền bao gồm 1.791,34 USD (số đầu năm là 1.791,34 USD).

26c. Nợ khó đòi đã xử lý

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>	<u>Nguyên nhân xóa sổ</u>
Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Xuất nhập khẩu Trần Quang Thái	80.640.710	80.640.710	Không còn cư ngụ tại địa chỉ đăng ký, không liên lạc được
Các đối tượng khác	2.093.499.855	2.093.499.855	Không có khả năng thu hồi
Cộng	<u>2.174.140.565</u>	<u>2.174.140.565</u>	

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ****1a. Tổng doanh thu**

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu bán hàng hóa, nguyên liệu	52.417.738.109	55.744.074.707
Doanh thu bán thành phẩm	719.228.076.097	798.666.377.303
Doanh thu cung cấp dịch vụ	15.639.882.672	19.462.945.151
Doanh thu khác	855.178.699	1.241.514.186
Cộng	<u>788.140.875.577</u>	<u>875.114.911.347</u>

1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Tập đoàn không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan.

2. Các khoản giảm trừ doanh thu

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chiết khấu thương mại	45.452.469.704	73.483.285.140
Hàng bán bị trả lại	-	13.403.540.945
Cộng	<u>45.452.469.704</u>	<u>86.886.826.085</u>

3. Giá vốn hàng bán

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn của hàng hóa, nguyên liệu đã bán	41.876.853.561	45.758.341.060
Giá vốn của thành phẩm đã bán	603.493.795.206	661.855.888.780
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	14.410.686.226	13.058.085.188
Giá vốn khác	14.493.189	53.207.726
Cộng	<u>659.795.828.182</u>	<u>720.725.522.754</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN SADICO CẦN THƠ

Địa chỉ: 366E Cách mạng tháng 8, phường Bùi Hữu Nghĩa, quận Bình Thủy, TP. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**4. Doanh thu hoạt động tài chính**

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	2.386.793.960	2.453.112.328
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	8.078.273	16.619.681
Cổ tức, lợi nhuận được chia	2.366.841.190	2.074.079.100
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh	-	94.158.904
Chiết khấu thanh toán	96.000.000	-
Cộng	4.857.713.423	4.637.970.013

5. Chi phí tài chính

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	8.583.729.074	9.349.692.690
Chiết khấu ký quỹ	-	24.821.918
Dự phòng/(Hoàn nhập) dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh và tổn thất đầu tư	1.304.171.800	(2.391.942.364)
Cộng	9.887.900.874	6.982.572.244

6. Chi phí bán hàng

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	3.940.484.974	2.970.888.100
Chi phí vật liệu, bao bì	1.379.576.497	627.759.262
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	14.600.000	37.427.272
Chi phí khấu hao tài sản cố định	206.044.333	210.923.361
Chi phí dịch vụ mua ngoài	5.202.985.710	6.984.354.220
Chi phí vận chuyển vỏ bao	1.157.610.400	1.156.429.000
Các chi phí khác	14.524.912.229	12.722.408.208
Cộng	25.268.603.743	23.553.760.423

7. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	14.768.275.694	16.658.452.560
Chi phí vật liệu quản lý	689.392.619	718.564.384
Chi phí đồ dùng văn phòng	333.221.877	107.219.273
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.242.860.508	725.662.874
Thuế, phí và lệ phí	849.384.579	435.111.210
Hoàn nhập quỹ dự phòng tiền lương	(3.900.000.000)	(3.900.000.000)
Phân bổ lợi thế thương mại	190.861.334	190.861.334
Trích dự phòng nợ phải thu khó đòi	-	951.825.276
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.937.454.180	1.889.780.137
Các chi phí khác	4.596.944.343	5.098.305.784
Cộng	20.708.395.134	22.875.782.832

CÔNG TY CỔ PHẦN SADICO CẦN THƠ

Địa chỉ: 366E Cách mạng tháng 8, phường Bùi Hữu Nghĩa, quận Bình Thủy, TP. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**8. Thu nhập khác**

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lãi thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	462.962.963	-
Bán phế liệu	-	5.141.180
Thu nhập khác	544.653.345	2.922.500
Cộng	1.007.616.308	8.063.680

9. Chi phí khác

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Thuế bị phạt, bị truy thu	-	129.062.381
Phạt do vi phạm hành chính	1.892.732	-
Chi phí khác	152.266.513	5.031.418
Cộng	154.159.245	134.093.799

10. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phát sinh từ việc hoàn nhập tài sản thuế thu nhập hoãn lại	193.437.360	67.931.573
Thu nhập thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phát sinh từ các khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ	(44.739.500)	(55.567.993)
Cộng	148.697.860	12.363.580

11. Lãi trên cổ phiếu**11a. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu**

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp của công ty mẹ	18.095.557.876	14.585.728.123
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	-	-
Lợi nhuận tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	18.095.557.876	14.585.728.123
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong kỳ	10.139.997	8.148.563
Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	1.785	1.790

CÔNG TY CỔ PHẦN SADICO CẦN THƠ

Địa chỉ: 366E Cách mạng tháng 8, phường Bùi Hữu Nghĩa, quận Bình Thủy, TP. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân trong kỳ được tính như sau:

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	10.139.997	7.139.997
Tăng do phát hành cổ phiếu trong kỳ	-	1.008.566
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân cuối kỳ	10.139.997	8.148.563

11b. Thông tin khác

Không có các giao dịch cổ phiếu phổ thông hoặc giao dịch cổ phiếu phổ thông tiềm năng nào xảy ra từ ngày kết thúc kỳ kế toán đến ngày công bố Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ này.

12. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	534.466.755.322	588.876.547.769
Chi phí nhân công	71.030.930.009	70.137.313.915
Chi phí khấu hao tài sản cố định	24.066.659.290	24.608.500.241
Chi phí dịch vụ mua ngoài	64.373.297.342	65.786.631.318
Chi phí khác	21.624.835.630	19.949.741.834
Cộng	715.562.477.593	769.358.735.077

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

1a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt của Công ty gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc Công ty. Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Tập đoàn không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cũng như các giao dịch khác với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Tập đoàn không có công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

CÔNG TY CỔ PHẦN SADICO CẦN THƠ

Địa chỉ: 366E Cách mạng tháng 8, phường Bùi Hữu Nghĩa, quận Bình Thủy, TP. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)*Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt và các thành viên Ban kiểm soát của Công ty Cổ phần Sadico Cần Thơ*

	Tiền lương	Thưởng	Thù lao	Cộng thu nhập
Kỳ này				
Ông Mai Công Toàn - Chủ tịch Hội đồng quản trị	988.800.000	258.500.000	30.000.000	1.277.300.000
Ông Mai Công Quyết - Thành viên Hội đồng quản trị	-	30.000.000	30.000.000	60.000.000
Ông Lê Ngọc Anh - Thành viên Hội đồng quản trị	-	50.000.000	30.000.000	80.000.000
Ông Đỗ Hữu Hường - Thành viên Hội đồng quản trị	-	30.000.000	30.000.000	60.000.000
Ông Phạm Ngọc Khanh - Thành viên Hội đồng quản trị	-	30.000.000	30.000.000	60.000.000
Ông Đoàn Văn Cường - Trưởng Ban Kiểm soát	-	10.000.000	30.000.000	40.000.000
Ông Nghiêm Chí Minh - Kiểm soát viên	-	10.000.000	15.000.000	25.000.000
Bà Nguyễn Thị Kim Thúy - Kiểm soát viên	-	20.000.000	15.000.000	35.000.000
Ông Nguyễn Văn Cường – Tổng Giám đốc	352.588.115	114.958.285	-	467.546.400
Cộng	1.341.388.115	553.458.285	210.000.000	2.104.846.400
Kỳ trước				
Ông Mai Công Toàn - Chủ tịch Hội đồng quản trị	904.472.650	1.552.770.298	30.000.000	2.487.242.948
Ông Mai Công Quyết - Thành viên Hội đồng quản trị	-	50.000.000	30.000.000	80.000.000
Ông Lê Ngọc Anh - Thành viên Hội đồng quản trị	-	50.000.000	30.000.000	80.000.000
Ông Đỗ Hữu Hường - Thành viên Hội đồng quản trị	-	50.000.000	30.000.000	80.000.000
Ông Phạm Ngọc Khanh - Thành viên Hội đồng quản trị	-	50.000.000	30.000.000	80.000.000
Ông Đoàn Văn Cường - Trưởng Ban Kiểm soát	-	50.000.000	30.000.000	80.000.000
Ông Nguyễn Như Tiến - Kiểm soát viên	-	-	15.000.000	15.000.000
Bà Nguyễn Thị Kim Thúy - Kiểm soát viên	-	-	15.000.000	15.000.000
Ông Nguyễn Văn Cường – Tổng Giám đốc	349.047.614	155.574.848	-	504.622.462
Cộng	1.253.520.264	1.958.345.146	210.000.000	3.421.865.410

CÔNG TY CỔ PHẦN SADICO CẦN THƠ

Địa chỉ: 366E Cách mạng tháng 8, phường Bùi Hữu Nghĩa, quận Bình Thủy, TP. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

1b. *Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác*

Các bên liên quan khác với Tập đoàn gồm:

Bên liên quan khác	Mối quan hệ
---------------------------	--------------------

Tổng Công ty Xi măng Việt Nam	Cổ đông góp vốn vào công ty con
-------------------------------	---------------------------------

Công ty Cổ phần Bê tông Hamaco	Công ty nhận góp vốn đầu tư của công ty con
--------------------------------	---

Giao dịch với các bên liên quan khác

Tập đoàn không phát sinh giao dịch với các bên liên quan khác. Trong kỳ Tập đoàn chỉ có phát sinh giao dịch chia cổ tức cho Tổng Công ty Xi măng Việt Nam với số tiền 7.322.300.000 VND (cùng kỳ năm trước với số tiền là 10.983.450.000 VND).

Công nợ với các bên liên quan khác

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại các thuyết minh số V.5 và V.21a.

2. **Thông tin về bộ phận**

Tập đoàn chỉ hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh là sản xuất bao bì và sản xuất xi măng. Toàn bộ hoạt động của Tập đoàn chỉ diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam.

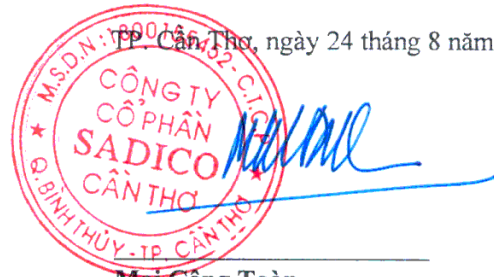
3. **Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán**

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.



Huỳnh Thị Hạnh Phúc
Người lập/Phó TP Phụ trách kế toán

TP. Cần Thơ, ngày 24 tháng 8 năm 2022



Mai Công Toàn
Chủ tịch Hội đồng quản trị

CÔNG TY CỔ PHẦN SADICO CẦN THƠ

Địa chỉ: 366E Cách mạng tháng 8, phường Bùi Hữu Nghĩa, quận Bình Thủy, TP. Cần Thơ
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Phụ lục 01: Bảng tăng, giảm tài sản cố định hữu hình


	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định hữu hình khác	Cộng
Nguyên giá						
Số đầu năm	339.435.363.720	287.334.999.690	148.065.135.978	3.227.069.026	823.903.819	778.886.472.233
Mua trong kỳ	310.370.370	1.568.545.455	-	-	-	1.878.915.825
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	22.966.241.896	-	-	-	-	22.966.241.896
Thanh lý, nhượng bán	-	(11.459.977.297)	-	-	-	(11.459.977.297)
Số cuối kỳ	362.711.975.986	277.443.567.848	148.065.135.978	3.227.069.026	823.903.819	792.271.652.657
<i>Trong đó:</i>						
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	19.243.102.529	77.356.748.053	43.325.326.032	3.100.533.299	823.903.819	143.849.613.732
Chờ thanh lý	-	-	-	-	-	-
Giá trị hao mòn						
Số đầu năm	150.451.693.510	194.159.142.581	92.236.466.940	3.172.758.166	823.903.819	440.843.965.016
Khấu hao trong kỳ	7.078.367.436	8.129.030.340	8.812.337.256	20.233.675	-	24.039.968.707
Thanh lý, nhượng bán	-	(11.459.977.297)	-	-	-	(11.459.977.297)
Số cuối kỳ	157.530.060.946	190.828.195.624	101.048.804.196	3.192.991.841	823.903.819	453.423.956.426
Giá trị còn lại						
Số đầu năm	188.983.670.210	93.175.857.109	55.828.669.038	54.310.860	-	338.042.507.217
Số cuối kỳ	205.181.915.040	86.615.372.224	47.016.331.782	34.077.185	-	338.847.696.231
<i>Trong đó:</i>						
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-	-

M.S.D.N.: TP. Cần Thơ, ngày 24 tháng 8 năm 2022

**CÔNG TY
CỔ PHẦN
SADICO
CẦN THƠ**

Q. BÌNH THỦY, TP. CẦN THƠ

Mai Công Toàn
Chủ tịch Hội đồng quản trị



Huỳnh Thị Hạnh Phúc
Người lập/Phó TP Phụ trách Kế toán

CÔNG TY CỔ PHẦN SADICO CẦN THƠ

Địa chỉ: 366E Cách mạng tháng 8, phường Bùi Hữu Nghĩa, quận Bình Thủy, TP. Cần Thơ

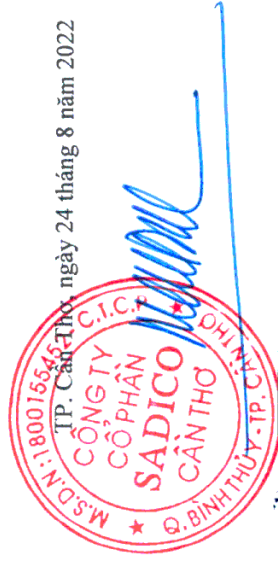
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Phụ lục 02: Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm		Phát sinh trong kỳ		Phát sinh trong kỳ		Đơn vị tính: VND
	Phải nộp	Phải thu	Số phải nộp	Số đã thực nộp	Phải nộp	Phải thu	
Thuế GTGT hàng bán nội địa	2.222.959.383	-	8.020.165.682	(7.416.661.289)	2.826.463.776	-	
Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.846.829.979	473.322.167	6.200.205.820	(3.585.435.035)	4.239.919.669	251.641.072	
Thuế thu nhập cá nhân	666.803.336	-	4.073.454.639	(4.112.214.203)	628.043.772	-	
Thuế tài nguyên	3.309.630	-	54.113.314	(53.768.974)	3.653.970	-	
Thuế nhà đất	233.100	-	11.654.655	(11.654.655)	233.100	-	
Tiền thuế đất	-	553.789.033	1.433.326.679	(369.192.690)	510.344.956	-	
Các loại thuế khác	-	-	84.863.188	(84.863.188)	-	-	
	4.740.135.428	1.027.111.200	19.877.783.977	(15.633.790.034)	8.208.659.243	251.641.072	

Huỳnh Thị Hạnh Phúc
Người lập/Phó TP Phụ trách Kế toán



Mai Công Toàn
Chủ tịch Hội đồng quản trị

CÔNG TY CỔ PHẦN SADICO CẦN THƠ

Địa chỉ: 366E Cách mạng tháng 8, phường Bùi Hữu Nghĩa, quận Bình Thủy, TP. Cần Thơ
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Phụ lục 04: Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

Đơn vị tính: VND

	Vốn góp của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Lợi ích cổ đông không kiểm soát	Cộng
Số dư đầu năm trước	71.399.970.000	(50.000.000)	26.937.504.960	171.725.678.247	175.644.844.377	445.657.997.584
Lợi nhuận trong kỳ trước	-	-	-	14.585.728.123	94.882.299	14.680.610.422
Trích lập các quỹ trong kỳ trước	-	-	2.082.289.797	(12.417.281.478)	(5.295.129.543)	(15.630.121.224)
Chia cổ tức, lợi nhuận trong kỳ trước	-	-	-	(10.139.997.000)	(12.057.350.000)	(22.197.347.000)
Tạm trích tiền thưởng Ban Điều hành, quản lý và thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát từ lợi nhuận	-	-	-	(1.778.352.469)	(1.937.353.651)	(3.715.706.120)
Phát hành cổ phiếu trong kỳ	30.000.000.000	-	-	-	-	30.000.000.000
Số dư cuối kỳ trước	101.399.970.000	(50.000.000)	29.019.794.757	161.975.775.423	156.449.893.482	448.795.433.662
Số dư đầu năm nay	101.399.970.000	(50.000.000)	29.019.794.757	173.191.522.872	168.318.892.679	471.880.180.308
Lợi nhuận trong kỳ này	-	-	-	18.095.557.876	8.294.386.870	26.389.944.746
Trích lập các quỹ trong kỳ này	-	-	1.594.518.140	(7.422.416.890)	(1.833.017.409)	(7.660.916.159)
Chia cổ tức, lợi nhuận trong kỳ này	-	-	-	(10.139.997.000)	(10.207.000.000)	(20.346.997.000)
Thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát	-	-	-	(1.857.570.959)	(953.777.491)	(2.811.348.450)
Tặng khác	-	-	-	20.945.609	39.054.391	60.000.000
Số dư cuối kỳ này	101.399.970.000	(50.000.000)	30.614.312.897	171.888.041.508	163.658.539.040	467.510.863.445

Huỳnh Thị Hạnh Phúc
Người lập/Phó TP Phụ trách Kế toán



Mai Công Toàn
Chủ tịch Hội đồng quản trị

